



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0028563

(51)⁷ A41B 9/04

(13) B

(21) 1-2011-02590

(22) 29/09/2011

(30) 2011-138776 22/06/2011 JP

(45) 25/06/2021 399

(43) 25/12/2012 297A

(73) TORATANI CO., LTD. (JP)

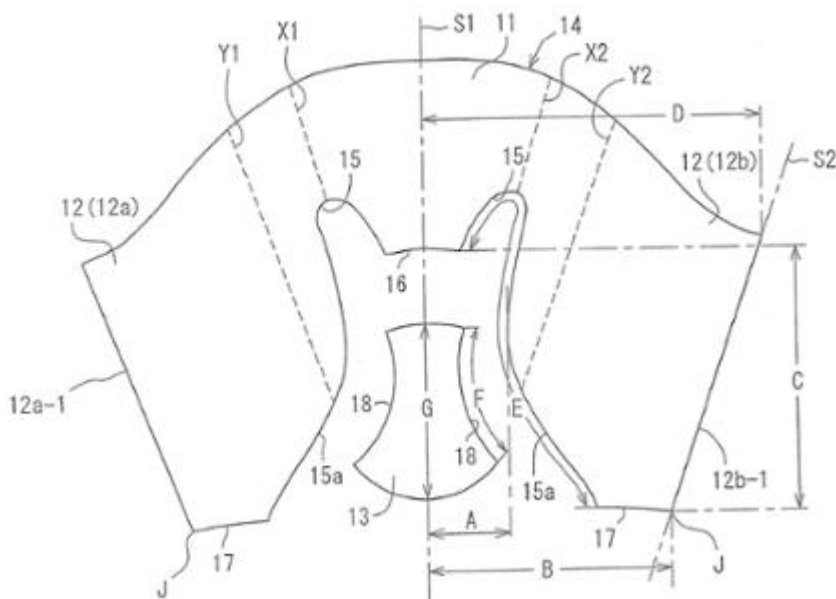
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi Ishikawa, Japan

(72) Ikuo TORATANI (JP).

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUẦN SOÓC

(57) Sáng chế đề cập đến quần soóc có thể thích hợp với vùng dưới hông một cách tuyệt vời và chắc chắn ngăn ngừa gấu quần không bị vặn lên. Quần soóc bao gồm phần che phía trước co giãn (11) và phần che phía sau co giãn (12), và miếng vải dững (13) được bố trí giữa phần phía trước dững (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau dững (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12) và che phần dững của người mặc. Phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước S1 theo cách thu hẹp xuống phía dưới.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến trang phục như quần soóc, quần lót nam, bộ đồ tắm, quần áo nịt của vận động viên, quần lót nữ, quần bó nam và quần bó nữ chẳng hạn, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quần soóc có thể đặc biệt thích hợp với hình dạng của phần mông phình ra ở vùng dưới hông của người mặc, ngăn ngừa phần gấu quần không bị vặn lên khi người mặc đi bộ hoặc ở tư thế cúi người hoặc hoạt động tương tự, và cải thiện cảm giác cho người mặc.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Vì cơ thể người có phần hông to hơn so với phần eo, thông thường, quần soóc thuộc loại này được tạo ra nhờ phương pháp tạo mẫu (phương pháp cắt) mà nó thường có đường vòng quanh hông lớn hơn so với của phần eo. Cụ thể là, với quần soóc như được thể hiện theo mẫu được cải tiến, chẳng hạn, như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.8 đến Fig.11, đối với đường tâm phía trước S1 chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước (phần thân trước) 1, đường tâm phía sau S2 chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (phần thân sau) 2 được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau S2 đi xa dần dần từ đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước S1 theo cách mở rộng xuống phía dưới (ví dụ, dựa vào các tài liệu sáng chế 1 đến 4). Trên mỗi trong số các hình vẽ từ Fig.8 đến Fig.11, số chỉ dẫn 3 biểu diễn miếng vải đũng được bố trí giữa phần phía trước đũng ở đầu dưới của phần thân trước 1 và phần phía sau đũng ở đầu dưới của phần thân sau 2. Fig.8 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trước 1, phần thân sau 2 và miếng vải đũng 3 của quần lót nam được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1, Fig.9 là hình chiếu bằng khai

triển của phần thân trước 1, phần thân sau 2 và miếng vải đũng 3 của quần soóc được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 2, Fig.10 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trước 1, phần thân sau 2 và miếng vải đũng 3 của quần soóc được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 3 và Fig.11 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trong đó phần thân trước 1 được liên kết ở các mép trái và phải của nó với nửa trái 2a và nửa phải 2b của phần thân sau tương ứng của quần soóc được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 4.

Tài liệu sáng chế 1 là công bố đơn sáng chế Nhật Bản chưa qua xét nghiệm số 57-205501 (Fig.1), tài liệu sáng chế 2 là công bố đơn sáng chế Nhật Bản chưa qua xét nghiệm số 7-207502 (Fig.3), tài liệu sáng chế 3 là công bố đơn sáng chế Nhật Bản chưa qua xét nghiệm số 2000-325396 (Fig.1) và tài liệu sáng chế 4 là công bố đơn sáng chế Nhật Bản chưa qua xét nghiệm số 11-347067 (Fig.3).

Được biết rằng các phần phía trên mông là lớn theo hình dạng của hông, và vì vậy, phần phía trên mông của quần soóc tương ứng với bộ phận phía trên mông, như được mô tả ở trên, đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau (phần thân sau) 2 có thể cũng được tạo ra để mở rộng xuống phía dưới đối với đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước (phần thân trước) 1. Tuy nhiên, theo hình dạng của hông, vùng dưới hông (hình dạng của phần mông phình ra nằm ở vùng dưới hông) gần giống với hình dạng nửa dưới của khối cầu, và vì vậy, khi đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau (phần thân sau) 2 mở rộng xuống phía dưới đối với đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước (phần thân trước) 1, phần phía dưới hông tương ứng của quần soóc với vùng dưới hông không ôm sát vùng dưới hông. Do đó, khi người mặc thay đổi từ tư thế đứng và ngồi trên ghế, cúi xuống ở phần eo hoặc ở tư thế cúi mình hoặc hoạt động tương tự, gấu quần (cơ bản là nửa sau chu vi trong của mỗi ống chân) bị co lên, và khi người mặc ở tư thế đứng, các nếp quần hoặc nếp gấp dễ bị

tạo ra ở quần soóc tương ứng với vùng dưới hông hoặc phần rãnh mông.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế được thực hiện nhằm khắc phục các nhược điểm nêu trên. Mục đích của sáng chế là đề cập đến quần soóc có thể thích hợp với vùng dưới hông của người mặc một cách tuyệt vời và chắc chắn ngăn ngừa phần gấu quần không bị vặn lên.

Quần soóc của sáng chế sẽ được mô tả, như được tạo ra ở trên theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế, dựa vào các đặc tính và số chỉ dẫn được biểu diễn từ Fig.1 đến Fig.3 nhằm mục đích mang lại sự dễ hiểu về nội dung của sáng chế.

Quần soóc khác biệt ở chỗ bao gồm: phần thân (14) gồm phần che phía trước co giãn (11) che phần bụng dưới của người mặc và phần che phía sau co giãn (12) che phần mông của người mặc, phần che phía trước (11) được bố trí ở đầu dưới của nó có các phần ống quần (15) nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được che lên phía trên; và miếng vải đũng (13) được bố trí giữa phần phía trước đũng (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đũng (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12) và được che phần đũng của người mặc, và trong đó: phần thân (14) có một nửa trái và một nửa phải của phần che phía sau (12) nằm ở cả hai phía trái và phải tương ứng của phần che phía trước (11) và được tạo thành dạng ống bằng cách may tiếp xúc với mép trái của nửa trái phần che phía sau (12) và mép phải của nửa phải phần che phía sau (12); và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (12), và phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài

xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Quần soóc của sáng chế sẽ được mô tả, như được tạo ra như trên theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, dựa vào các đặc tính và số chỉ dẫn được biểu diễn từ Fig.1 đến Fig.3 nhằm mục đích mang lại sự dễ hiểu về nội dung của sáng chế.

Quần soóc khác biệt ở chỗ bao gồm: phần thân dạng ống (14) gồm phần che phía trước co giãn (11) che phần bụng dưới của người mặc và phần che phía sau co giãn (12) che phần mông của người mặc, phần che phía trước (11) được bố trí ở đầu dưới của nó cùng với các phần ống quần (15) mà nằm đối xứng hai bên và mỗi một phần che lên phía trên; và miếng vải đũng (13) được bố trí giữa phần phía trước đũng (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đũng (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12) và che phần đũng của người mặc, và trong đó: phần thân (14) được may ở ít nhất một vị trí (S1, X1, X2, Y1, Y2) theo các chiều chu vi của nó, bổ sung thêm một vị trí của đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (12); và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Hơn nữa, quần soóc của sáng chế sẽ được mô tả, như được tạo ra như trên, theo khía cạnh thứ ba của sáng chế, dựa vào các đặc tính và số

chỉ dẫn được thể hiện từ Fig.4 đến Fig.6 nhằm mục đích mang lại sự dễ hiểu về nội dung của sáng chế.

Quần soóc khác biệt ở chỗ bao gồm: phần thân (14) gồm phần che phía trước co giãn (11) che phần bụng dưới của người mặc và phần che phía sau co giãn (12) che phần mông của người mặc, phần che phía trước (11) được bố trí ở đầu dưới của nó cùng với các phần ống quần (15) nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được che lên phía trên; và miếng vải đũng (13) được bố trí giữa phần phía trước đũng (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đũng (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12) và che phần đũng của người mặc, và trong đó: phần thân (14) được tạo thành dạng ống nhờ may phần che phía sau kế tiếp với phần che phía trước (11) nằm ở cả phía trái và phía phải của phần che phía trước (11); và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Hơn nữa, quần soóc của sáng chế sẽ được mô tả, như được tạo ra ở trên theo khía cạnh thứ tư của sáng chế, dựa vào các đặc tính và số chỉ dẫn được thể hiện trên Fig.7 nhằm mục đích mang lại sự dễ hiểu về nội dung của sáng chế.

Quần soóc khác biệt ở chỗ bao gồm: phần thân dạng ống (14) gồm phần che phía trước co giãn (11) che phần bụng dưới của người mặc và phần che phía sau co giãn (12) che phần mông của người mặc, phần che

phía trước (11) được bố trí ở đầu dưới của nó cùng với các phần ống quần (15) nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được che lên phía trên; và miếng vải đũng (13) được bố trí giữa phần phía trước đũng (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đũng (17) nằm ở đầu dưới của phần che phía sau (12) và che phần đũng của người mặc, và trong đó: phần thân (14) được may ở ít nhất một vị trí (S1, X1, X2, Y1, Y2) theo các chiều chu vi của nó khác so với đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (12); và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Theo các kết cấu nêu trên, phần thân dạng ống (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới. Do đó, đường vòng quanh của phần quần soóc thích hợp với vùng dưới hông được thu hẹp xuống phía dưới sao cho phần hông dưới có thể thích hợp với hình dạng của vùng dưới hông. Do đó, phần dưới hông thích hợp với nửa dưới có hình bán cầu ở vùng dưới hông, hoặc cụ thể hơn, phần dưới của phần che phía sau (12) được liên kết một cách hoàn toàn với hình dạng của phần mông phình ra ở vùng dưới hông để che

nửa dưới sâu theo cách ép. Hơn nữa, khi người mặc ở tư thế đứng, không có các nếp quần hoặc nếp gấp dễ bị tạo ra ở quần soóc tương ứng với vùng dưới hông hoặc phần rãnh mông, nhờ đó tạo ra gấu quần đẹp. Ngoài ra, các kết cấu của dạng khác được mô tả theo khía cạnh thứ nhất đến thứ tư, trong phần thân (14) tạo thành dạng ống, số lượng các vị trí được may, vị trí may, hình dạng đường may và tương tự có thể được lựa chọn tự do mà không bị hạn chế, và hơn nữa, việc may vá có thể là không cần thiết. Điều này làm tăng mức độ tự do về kiểu dáng đối với hình dạng của phần thân (14).

Quần soóc theo khía cạnh thứ nhất có thể được cấu tạo sao cho, như được đề cập trong khía cạnh thứ năm của sáng chế, nếu khoảng cách giữa điểm giao nhau (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đũng (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đũng (16) và phần phía sau đũng (17) là C, sau đó tỷ lệ C/B được thiết lập nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5. Nếu tỷ lệ C/B nhỏ hơn 0,4, diện tích ở đó quần che phần mông cũng nhỏ, trong khi nếu tỷ lệ C/B lớn hơn 2,5, diện tích trong đó quần che phần mông cũng lớn. Điều này làm cho không thể thiết lập kích cỡ quanh phần ống quần được đo như mong muốn, do đó hiệu quả giảm xuống. Hơn nữa, khoảng được mong muốn, như được tạo ra ở trên theo khía cạnh thứ sáu của sáng chế, tỷ lệ C/B có thể được thiết lập nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5.

Quần soóc theo khía cạnh thứ năm hoặc thứ sáu có thể được cấu tạo sao cho, như được nêu ở khía cạnh thứ bảy của sáng chế, nếu khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của gấu quần (15a) để giữ cơ bản nửa sau chu vi trong của phần ống quần (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa điểm giao nhau (J) trong đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đũng (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, sau đó tỷ lệ B/A được thiết lập nằm trong khoảng từ

1,6 đến 6. Nếu tỷ lệ B/A nhỏ hơn 1,6, diện tích trong đó quần che mông cũng nhỏ để chắc chắn che phần mông. Mặt khác, nếu tỷ lệ B/A lớn hơn 6, thì quần quần thu hẹp xuống phía dưới, và do đó, khó tạo ra hình dạng ba chiều. Hơn nữa, khoảng như mong muốn, được tạo ra ở trên theo khía cạnh thứ tám của sáng chế, tỷ lệ B/A có thể được thiết lập nằm trong khoảng từ 2 đến 4.

Theo sáng chế, đường vòng quanh phần quần soóc tương ứng với vùng dưới hông được thu hẹp xuống phía dưới sao cho phần phía dưới hông có thể thích hợp với hình dạng của vùng dưới hông. Vì vậy, ưu điểm của quần soóc này là có thể sâu và ba chiều che nửa dưới dạng hình bán cầu ở vùng dưới hông, thích hợp với vùng dưới hông một cách tuyệt vời và do đó ngăn ngừa gấu quần không bị vặn lên, và khi người mặc ở tư thế đứng, các nếp quần hoặc nếp gấp bị tạo ra ở phần quần soóc tương ứng với vùng dưới hông hoặc phần rãnh mông và do đó tạo ra các gấu quần đẹp. Hơn nữa, trong phần thân tạo thành dạng ống, không có giới hạn về số lượng các vị trí may, vị trí may, dạng đường may và loại tương tự, nhờ đó làm tăng mức độ tự do về kiểu dáng đối với hình dáng của phần thân.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ nhìn từ phía trước của quần soóc theo một phương án của sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ nhìn từ phía sau của quần soóc.

Fig.3 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân và miếng vải đũng của quần soóc.

Fig.4 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân và miếng vải đũng, mở dọc theo đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12, của quần soóc theo phương án khác của sáng chế.

Fig.5 là hình vẽ nhìn từ phía trước của quần lót nam trên Fig.4.

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh nhìn từ phía sau của quần lót nam trên Fig.4.

Fig.7 là hình chiếu bằng khai triển của quần lót nam theo phương án khác của sáng chế.

Fig.8 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trước, phần thân sau, và miếng vải đũng của quần soóc theo ví dụ về kỹ thuật thông thường.

Fig.9 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trước, phần thân sau, và miếng vải đũng của quần soóc theo ví dụ về kỹ thuật thông thường khác.

Fig.10 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trước, phần thân sau và miếng vải đũng của quần soóc theo ví dụ về kỹ thuật thông thường khác.

Fig.11 là hình chiếu bằng khai triển của phần thân trong đó phần thân trước được liên kết với phần thân sau của quần soóc theo ví dụ về kỹ thuật thông thường khác.

Mô tả chi tiết sáng chế

Dưới đây, các phương án được thực hiện của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ.

Trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3, quần soóc 10 theo phương án của sáng chế bao gồm, như các chi tiết chính cấu tạo bao gồm: phần thân 14 có phần che phía trước 11 che phần bụng dưới của người mặc và phần che phía sau 12 được liên kết với phần che phía trước 11 và che phần mông của người mặc; và miếng vải đũng 13 được bố trí giữa phần phía trước đũng ở đầu dưới của phần che phía trước 11 và phần phía sau đũng

ở đầu dưới của phần che phía sau 12 và che phần đũng của người mặc. Phần che phía trước 11 và phần che phía sau 12 của phần thân 14 và miếng vải đũng 13 được làm bằng vải co giãn.

Như được thể hiện trên Fig.3, phần che phía trước 11 được bố trí ở đầu dưới của phần này có các phần ống quần 15 nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được che lên phía trên. Gấu quần 15a cơ bản giữ nửa sau chu vi trong của phần ống quần 15 được tạo thành mép lồi cong mà nhô ra phía đường tâm phía trước S1 chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước 11.

Phần che phía trước 11 được liên kết ở cả hai phía trái và phải của nó cùng với nửa trái 12a và nửa phải 12b của phần che phía sau 12, tương ứng.

Phần thân 14 hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau S2 chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía sau 12, và trong phần thân mở rộng 14, đối với đường tâm phía trước S1 chạy dọc qua phần giữa theo các chiều ngang của phần che phía trước 11, đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12 được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau S2 tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước S1 theo cách thu hẹp xuống phía dưới. Như được biểu diễn bởi các đường nét liền trên Fig.3, mép trái 12a-1 của nửa trái 12a của phần che phía sau 12 và mép phải 12b-1 của nửa phải của phần che phía sau 12 được bố trí thẳng đứng theo cách thu hẹp xuống phía dưới và trùng với đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12. Tuy nhiên, mép trái 12a-1 và mép phải 12b-1 không bị giới hạn ở dạng thẳng đứng. Thay cho dạng này, chẳng hạn, về cơ bản nửa dưới của mép trái 12a-1 và về cơ bản nửa dưới của mép phải 12b-1 có thể mỗi mép tạo thành mép lồi cong hướng ra theo cách thu hẹp xuống phía

dưới, sao cho để kéo dài dọc theo hình dạng cong của vùng dưới hông càng xa càng tốt.

Phần thân 14 được cắt ra theo phương pháp này được tạo ra, như được thể hiện trên Fig.2, thành dạng ống bằng cách may tiếp xúc với mép trái 12a-1 của nửa trái 12a của phần che phía sau 12 và mép phải 12b-1 của nửa phải 12b của phần che phía sau 12. Phần phía trước đũng 16 được bố trí ở đầu dưới của phần che phía trước 11 và phần phía sau đũng 17 được bố trí ở đầu dưới của mỗi nửa trái 12a và nửa phải 12b của phần che phía sau 12 được nối với nhau bằng miếng vải đũng 13. Do đó, như được thể hiện trên Fig.1, các ống chân trái và phải 19 được tạo ra nhờ các phần ống quần 15 và các mép trái và phải 18 của miếng vải đũng 13, tương ứng.

Vật liệu dây đai co giãn 22 như đăng ten co giãn, vải và cao su, là sợi dây mỏng (nếu đây là loại nhỏ, thì hiệu quả giảm), được may tiếp xúc với mỗi trong số các phần eo 20, 21 của phần che phía trước 11 và phần che phía sau 12 của phần thân 14 tương ứng và các chu vi ống chân 19.

Hơn nữa, trong quần soóc 10 được may, phần thân 14 hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12, và trong phần thân mở rộng 14, đối với đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước 11, đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12 được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau S2 tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước S1 theo cách thu hẹp xuống phía dưới. Do đó, phần thân 14 được tạo thành dạng ống sao cho khoảng trống của gấu quần có thể thu hẹp không gian ba chiều xuống phía dưới ở trạng thái không mặc. Kết quả là, ở trạng thái mặc, phần thân 14 thích hợp với hình dạng của vùng dưới hông và các gấu quần 15a thích hợp với phần rãnh mông của hông, sao cho phần thân 14

có thể che vùng dưới hông sâu và chắc chắn. Do đó, khi người mặc thay đổi tư thế đứng và ngồi trên ghế, uốn cong ở phần eo hoặc cúi xuống hoặc hoạt động tương tự, gấu quần 15a có thể chắc chắn ngăn ngừa phần gấu quần không bị vặn lên. Ngoài ra, khi người mặc ở tư thế đứng, các nếp quần khác hoặc nếp gấp dễ bị tạo ra ở phần của quần soóc này tương ứng với vùng dưới hông hoặc phần rãnh mông, nhờ đó tạo ra các gấu quần đẹp.

Theo mẫu được cải tiến nêu trên, đối với đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước 11, đường tâm phía sau S2 của phần che phía sau 12 được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau S2 tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước S1 theo cách thu hẹp xuống phía dưới, và vì vậy, cách đo phần mông và quanh phần đùi của quần soóc 10 được cố định theo các chiều không đối xứng. Tuy nhiên, phần che phía trước 11, phần che phía sau 12 và miếng vải đũng 13 được làm bằng vải co giãn, do đó cho phép người mặc quần soóc 10 không gặp bất kỳ rắc rối nào.

Trên Fig.3, nếu khoảng cách A (khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước S1 của gấu quần 15a và đường tâm phía trước S1; tương tự như bên dưới) là ngắn và khoảng cách C (khoảng cách giữa phần phía trước đũng 16 và phần phía sau đũng 17; tương tự như bên dưới) là dài, sau đó hiệu quả che phần mông từ một bên có thể thu được. Khoảng cách B (khoảng cách giữa điểm giao nhau J trong đó đường tâm phía sau S2 giao với phần phía sau đũng 17 và đường tâm phía trước S1; tương tự như bên dưới) có thể tốt hơn là dài để đảm bảo khối để che phần mông. Tuy nhiên, nếu khoảng cách B cũng dài, sau đó các đường tâm phía sau S2 thu hẹp xuống phía dưới đối với đường tâm phía trước S1, và do đó, hình dạng ba chiều thu được khác nhau.

Do đó, phần ống quần định trước được quyết định, và tiếp theo, cần thiết tạo ra mẫu lý tưởng với việc xét đến các khoảng cách A, B, C nêu trên.

Cụ thể là, nếu tỷ lệ B/A là nhỏ, diện tích trong đó quần soóc 10 che phần mông cũng nhỏ để chắc chắn che phần mông. Nói theo cách khác, nếu tỷ lệ B/A cũng lớn, sau đó quần soóc 10 quần thu hẹp xuống phía dưới, và do đó, dạng không gian ba chiều thu được khác nhau. Lưu ý là, tỷ lệ B/A có thể được thiết lập nằm trong khoảng từ 1,6 đến 6, tốt hơn là từ 2 đến 4.

Hơn nữa, nếu tỷ lệ C/B cũng nhỏ, sau đó trong mỗi cách tương tự như trường hợp trong đó tỷ lệ B/A là nhỏ, diện tích trong đó quần soóc 10 che phần mông cũng nhỏ. Nói theo cách khác, tỷ lệ C/B cũng lớn, diện tích trong đó quần soóc che phần mông cũng lớn. Điều này làm cho không thể thiết lập được kích thước quanh phần ống quần soóc 10 được đo như mong muốn, do đó hiệu quả giảm. Lưu ý là, tỷ lệ C/B có thể được thiết lập nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5, tốt hơn là từ 0,8 đến 1,5.

Ngược lại, đối với ví dụ được đo, khoảng cách A định kích thước là 7cm, khoảng cách B định kích thước là 18cm, khoảng cách C định kích thước là 20cm, khoảng cách D (khoảng cách giữa đầu trên của mép trái 12a-1 của phần che phía sau 12 và đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước 11, khoảng cách giữa đầu trên của mép phải 12b-1 của phần che phía sau 12 và đường tâm phía trước S1 của phần che phía trước 11; tương tự như dưới đây) định kích thước là 25cm, chiều dài E (chiều dài đủ của phần ống quần 15) định kích thước là 33cm, chiều dài F (chiều dài của mép trái 18, chiều dài của mép phải 18 của miếng vải dũng 13) định kích thước là 12cm và chiều dài G (chiều dài thẳng đứng của phần giữa của miếng vải dũng 13) định kích thước là 14cm.

Theo phương án này, phần thân (14) thể hiện trên Fig.3 có nửa trái và nửa phải của phần che phía sau (12) được liên kết với phần che phía trước (11) ở cả phía trái và phía phải của nó tương ứng và được tạo thành dạng ống bằng cách may tiếp xúc với mép trái của nửa trái của phần che phía sau (12) và mép phải của nửa phải của phần che phía sau (12). Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn điều này và có thể được cấu tạo như dưới đây.

Bổ sung thêm vị trí đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), phần thân (14) có thể được may ở vị trí của đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11), hoặc ngoài ra, như được biểu diễn bởi các đường cắt trên Fig.3, ở các vị trí ở cả phía trái và phía phải (X1, X2, hoặc Y1, Y2) của phần che phía trước (11) hoặc vị trí phù hợp khác.

Tóm lại, phần thân (14) có thể được may ở ít nhất một vị trí (S1, X1, X2, Y1, Y2) theo các chiều chu vi của nó, bổ sung thêm vị trí của đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) và trong phần thân mở rộng (14), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) có thể được tạo ra đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11) sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Hơn nữa, mục đích của sáng chế là quần này không bị giới hạn với phần thân (14) thể hiện trên Fig.3 và là phần thân (14) thể hiện trên Fig.4.

Cụ thể là, phần thân (14) trên Fig.4 có phần che phía sau (12) được liên kết với phần che phía trước (11) ở cả hai phía trái và phía phải của nó, và do đó, như được thể hiện trên các Fig.5 và Fig.6, có thể là phần thân được tạo thành dạng ống mà không có vị trí may.

Mặc dù phần thân (14) này có hiệu quả và thao tác tương tự như quần soóc trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3, như được thể hiện trên Fig.4, cũng như là phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) và trong phần thân mở rộng (14), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11) sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới (quần soóc thể hiện trên Fig.5 và Fig.6 được cấu tạo để mỗi trong số các phần che đùi 24 có thể được may vào đó).

Hơn nữa, trong quần soóc theo mục đích của sáng chế, miếng vải đũng 13 kế tiếp và được liên kết với một hoặc cả hai của phần che phía trước 11 và phần che phía sau 12. Ngoài ra, nếu phần che phía trước (11) được liên kết với phần che phía sau (12), miếng vải đũng 13 có thể cũng kế tiếp và được liên kết với phần che phía trước 11 và phần che phía sau 12.

Ngoài ra, quần soóc theo mục đích của sáng chế không bị giới hạn phần thân (14) thể hiện trên Fig.3 và có phần thân (14) thể hiện trên Fig.7.

Cụ thể là, phần thân (14) có thể là phần thân được liên kết ở vị trí đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) và đã được may, loại trừ đường tâm phía sau (S2), ở vị trí của đường tâm phía trước (S1), hoặc ngoài ra, như được biểu diễn bằng các đường cắt trên Fig.7, ở các vị trí nằm ở cả hai phía trái và phía phải (X1, X2, hoặc Y1, Y2) của phần che phía trước (11) hoặc vị trí thích hợp khác.

Tóm lại, phần thân (14) có thể được may ở ít nhất một vị trí theo các chiều chu vi của nó khác so với vị trí của đường tâm phía sau (S2) của

phần che phía sau (12), và phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) và trong phần thân mở rộng (14), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) có thể được tạo ra đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11) sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

Hơn nữa, do yêu cầu phần thân (14) của quần theo mục đích của sáng chế, để ngăn ngừa sự phồng ra ở phần thân (14) và bề ngoài và kiểu dáng của nó nằm về các phía của các phần eo (20, 21) thể hiện trên các Fig.1, Fig.2, Fig.5 và Fig.6, phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) và theo mẫu được cải tiến, phần thân (14) có thể được tạo hình sao cho một phần của nó nằm ở phía trên của đường tâm phía sau (S2) kết hợp theo hướng đường tâm phía trước (S1).

Hơn nữa, trang phục như mong muốn của sáng chế có thể được ứng dụng rộng rãi làm bộ đồ tắm, quần áo nịt của vận động viên, quần bó nam và nữ, quần lót nam hoặc loại tương tự. Hơn thế nữa, phần thân 14 cũng có thể được tạo các đường chiết ly.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Quần soóc bao gồm:

phần thân hình ống (14) bao gồm phần che phía trước co giãn được (11) và phần che phía sau co giãn được (12), phần che phía trước (11) có các phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) mà nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được phủ về phía đầu dưới của phần che phía trước (11); và

phần vải can (13) được bố trí giữa phần trước đứng quần bên trong (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần sau đứng quần bên trong (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12), trong đó phần thân (14) gồm có nửa bên trái (12a) và nửa bên phải (12b) của phần che phía sau (12) lần lượt ở phía bên trái và bên phải của phần che phía trước (11) và phần đang được may ở đó mép của nửa bên trái (12a) của phần che phía sau (12) và mép của nửa bên phải (12b) của phần che phía sau (12) được may lại và trong đó

ở hình chiếu bằng mở rộng của phần thân (14) trong đó phần thân (14) được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) chạy dọc qua phần giữa theo hướng bên của phần che phía sau (12), đường tâm phía sau (S2) được kéo dài từ vùng lân cận của đầu trên của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12), theo cách thu hẹp xuống phía dưới so với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các hướng bên của phần che phía trước (11) sao cho phần kéo dài hướng xuống dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận phần kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1).

2. Quần soóc theo điểm 1, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và

phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5.

3. Quần soóc theo điểm 1, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5.

4. Quần soóc theo điểm 1, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) ở chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 1,6 đến 6.

5. Quần soóc theo điểm 1, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 2 đến 4.

6. Quần soóc bao gồm:

phần thân hình ống (14) gồm có phần che phía trước co giãn được (11) và phần che phía sau co giãn được (12), phần che phía trước (11) có các phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) mà nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được phủ hướng lên trên ở đầu dưới của phần che phía trước (11);

và

phần vải can (13) được bố trí giữa phần phía trước đũng quần bên trong (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đũng quần bên trong (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12), trong đó phần thân (14) gồm có ít nhất một phần may mà được tạo ra ở ít nhất một vùng (S1, X1, X2, Y1, Y2) theo các hướng chu vi của phần thân (14), ngoài vùng của đường tâm phía sau (S2) chạy qua phần giữa theo các hướng bên của phần che phía sau (12), và trong đó

ở hình chiếu bằng mở rộng của phần thân (14) trong đó phần thân (14) được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2), đường tâm phía sau (S2) này được kéo dài từ vùng lân cận của đầu trên của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12), đến đầu dưới của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu dưới của phần che phía sau (12), theo cách thu hẹp xuống phía dưới so với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo chiều ngang của phần che phía trước (11) sao cho phần kéo dài hướng xuống dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận phần kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1).

7. Quần soóc theo điểm 6, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đũng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đũng quần bên trong (16) và phần phía sau đũng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5.

8. Quần soóc theo điểm 6, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14) khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đũng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đũng quần bên trong (16) và phần

phía sau đững quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5.

9. Quần soóc theo điểm 6, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đững quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 1,6 đến 6.

10. Quần soóc theo điểm 6, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đững quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 2 đến 4.

11. Quần soóc bao gồm:

phần thân hình ống (14) gồm có phần che phía trước co giãn được (11) và phần che phía sau co giãn được (12), phần che phía trước (11) có các phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) mà nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được phủ về phía đầu dưới của phần che phía trước (11); và

phần vải can (13) được bố trí giữa phần phía trước đững quần bên trong (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đững quần bên trong (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12), trong đó phần thân (14) gồm có phần che phía sau (12) mà được nối liên tục với phần che phía trước (11) ở cả phía bên trái và bên phải của phần che phía trước (11), và trong đó

ở hình chiếu bằng mở rộng của phần thân (14) trong đó phần thân (14) được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) chạy qua phần giữa theo hướng bên của phần che phía sau (12), đường tâm phía sau (S2) được kéo dài từ vùng lân cận của đầu trên của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12), theo cách thu hẹp xuống phía dưới so với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các hướng bên của phần che phía trước (11) sao cho phần kéo dài hướng xuống dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận phần kéo dài hướng xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1).

12. Quần soóc theo điểm 11, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5.

13. Quần soóc theo điểm 11, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5.

14. Quần soóc theo điểm 11, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được

đặt nằm trong khoảng từ 1,6 đến 6.

15. Quần soóc theo điểm 11, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 2 đến 4.

16. Quần soóc bao gồm:

phần thân hình ống (14) gồm có phần che phía trước co giãn được (11) và phần che phía sau co giãn được (12), phần che phía trước (11) có các phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) mà nằm đối xứng hai bên và mỗi phần được phủ về phía trên ở đầu dưới của phần che phía trước (11); và

phần vải can (13) được bố trí giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) ở đầu dưới của phần che phía trước (11) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) ở đầu dưới của phần che phía sau (12), trong đó

phần thân (14) gồm có ít nhất một phần may mà được tạo ra ở ít nhất một vùng (S1, X1, X2, Y1, Y2) ở các hướng chu vi của phần thân (14) mà khác với đường tâm phía sau (S2) chạy qua phần giữa theo các hướng bên của phần che phía sau (12), và trong đó

ở hình chiếu bằng mở rộng của phần thân (14) trong đó phần thân (14) được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2), đường tâm phía sau (S2) này được kéo dài từ vùng lân cận của đầu trên của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12), đến đầu dưới của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu dưới của phần che phía sau (12), theo cách thu hẹp xuống phía dưới so với đường tâm phía trước (S1) chạy dọc qua phần giữa theo các hướng bên của phần che

phía trước (11) sao cho phần kéo dài hướng xuống dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận phần kéo dài hướng xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1).

17. Quần soóc theo điểm 16, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5.

18. Quần soóc theo điểm 16, ở tình trạng mở rộng của phần thân (14) khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B và khoảng cách giữa phần phía trước đứng quần bên trong (16) và phần phía sau đứng quần bên trong (17) là C, và tỷ lệ C/B được đặt nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5.

19. Quần soóc theo điểm 16, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 1,6 đến 6.

20. Quần soóc theo điểm 16, trong đó ở tình trạng mở rộng của phần thân (14), khoảng cách giữa phần gần nhất với đường tâm phía trước (S1) của đường viền hông (15a) trên chu vi bên trong của từng phần tạo hình kích cỡ đùi cao (15) và đường tâm phía trước (S1) là A và khoảng cách giữa giao điểm (J) ở đó đường tâm phía sau (S2) giao với phần phía sau đứng

quần bên trong (17) và đường tâm phía trước (S1) là B, và tỷ lệ B/A được đặt nằm trong khoảng từ 2 đến 4.

Fig. 1

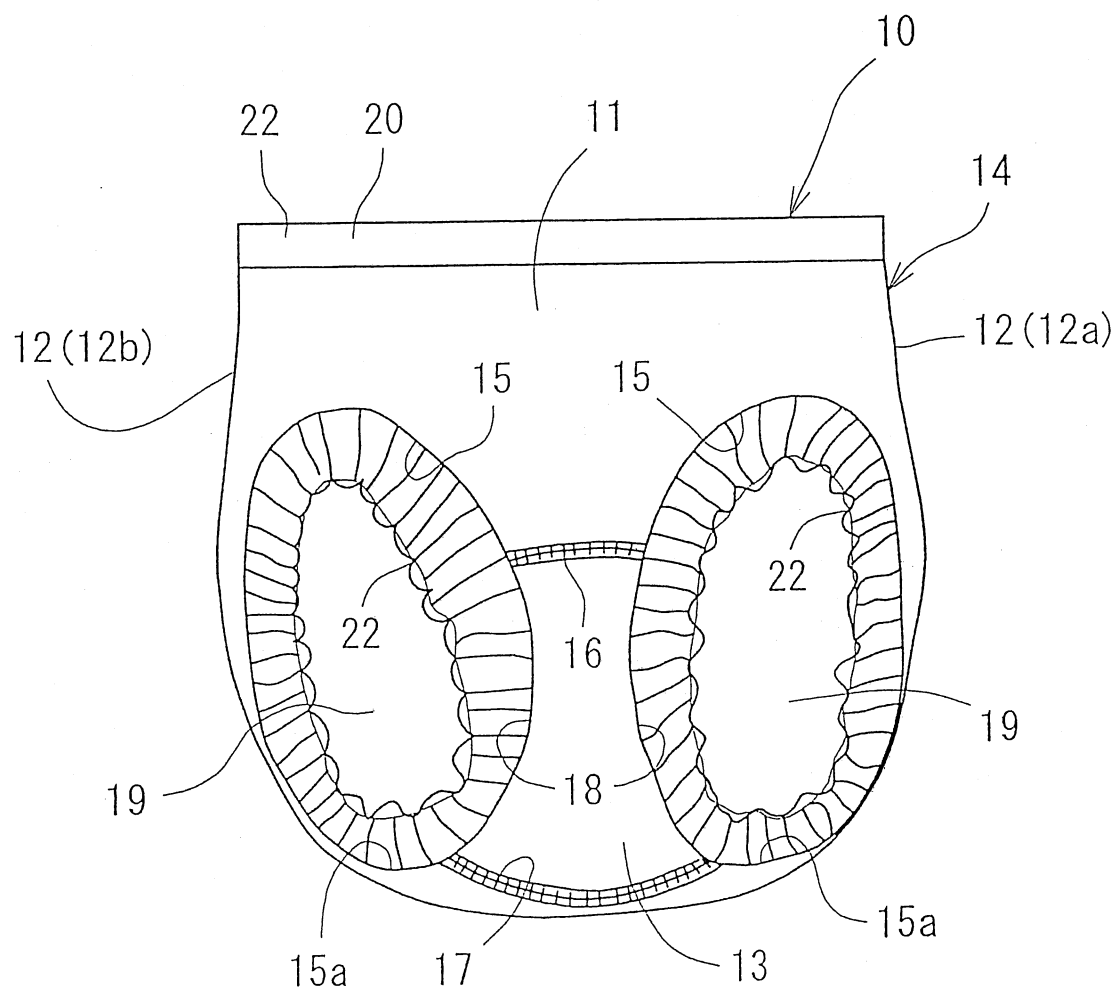


Fig. 2

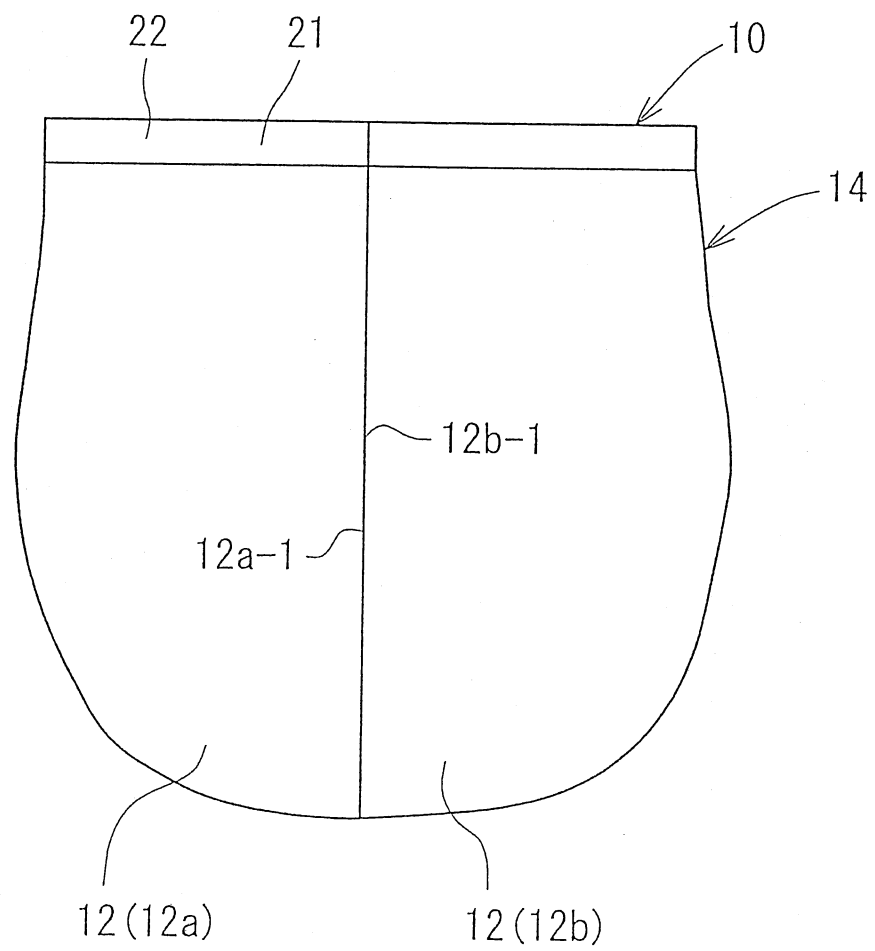


Fig. 3

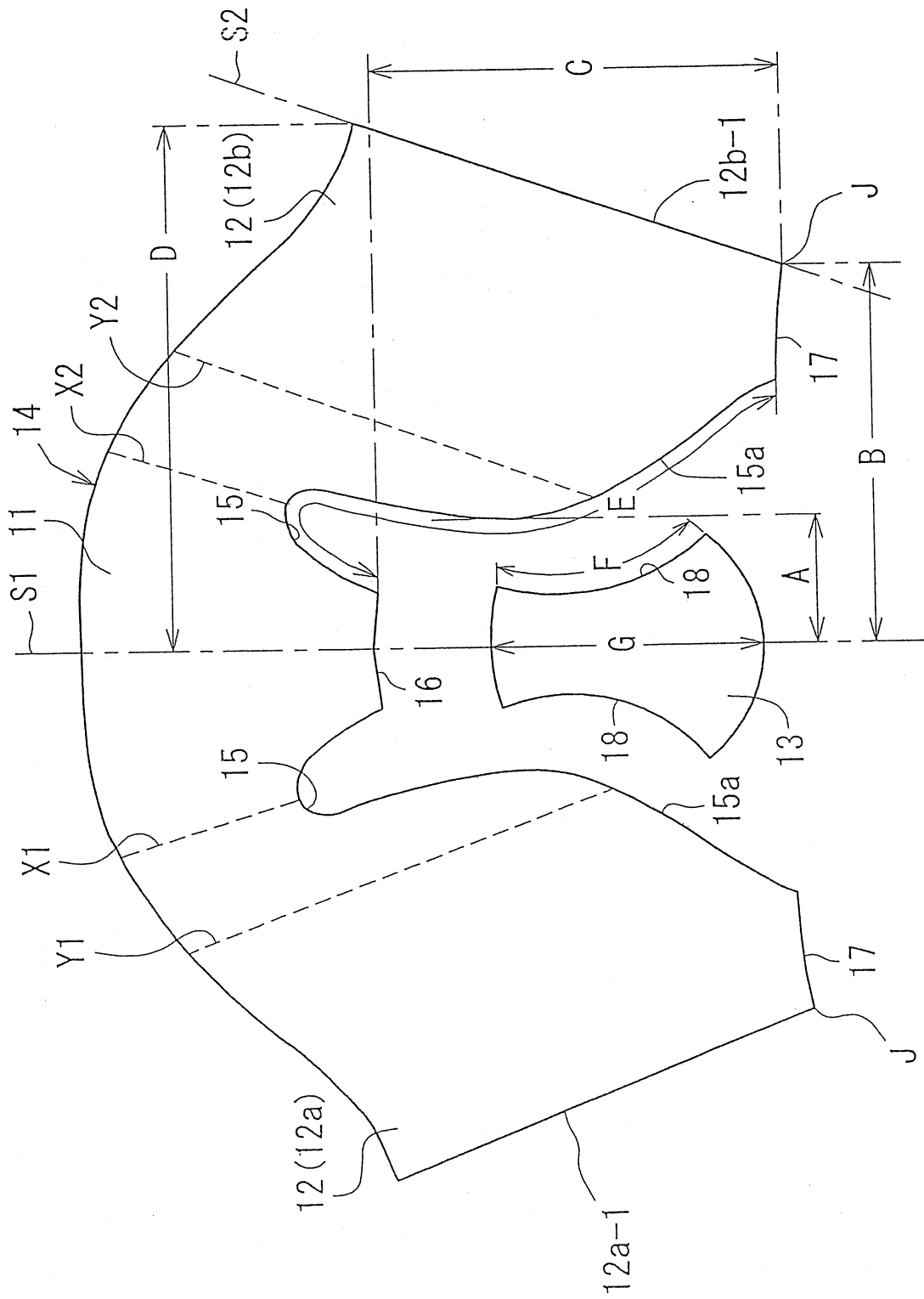


Fig. 4

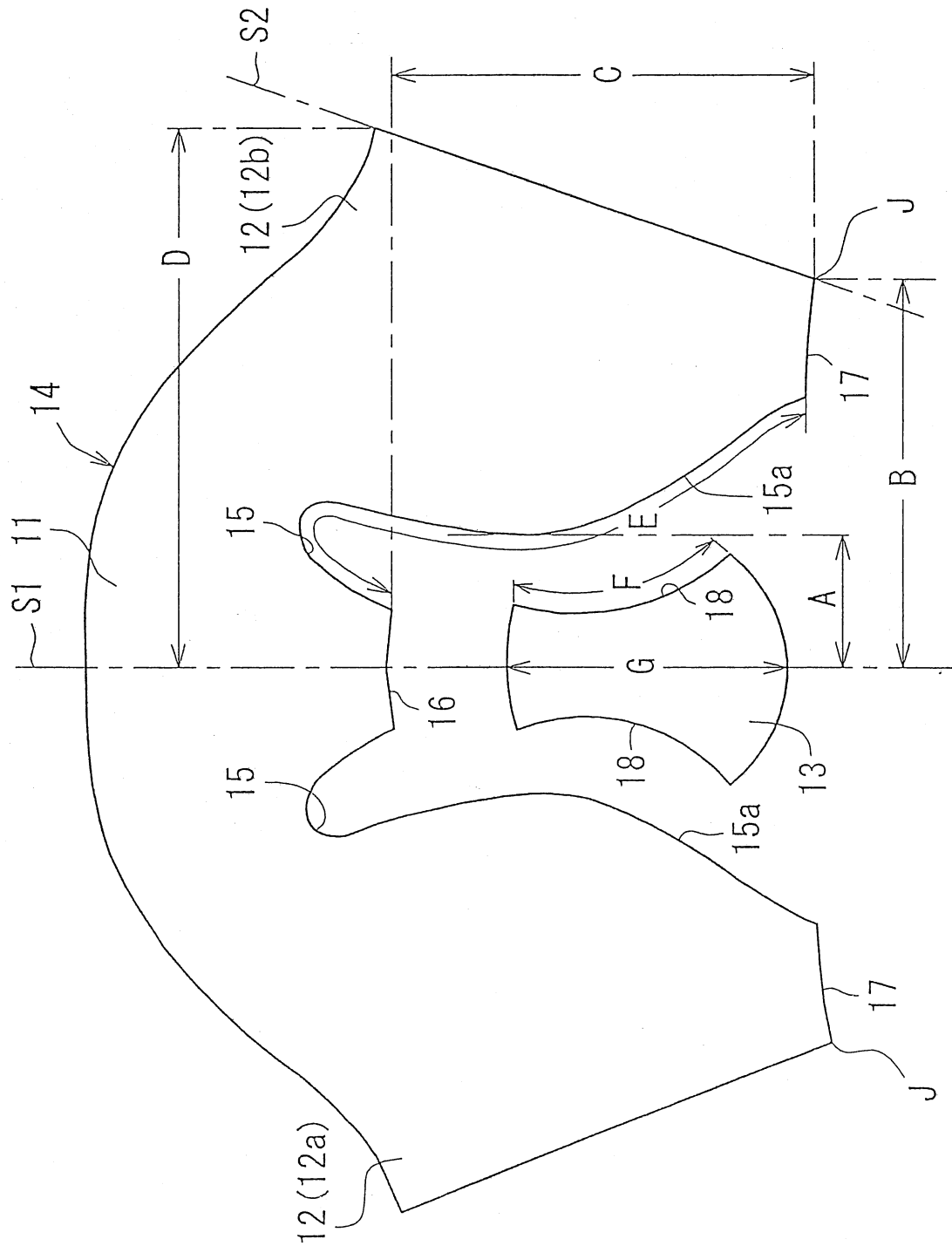


Fig. 5

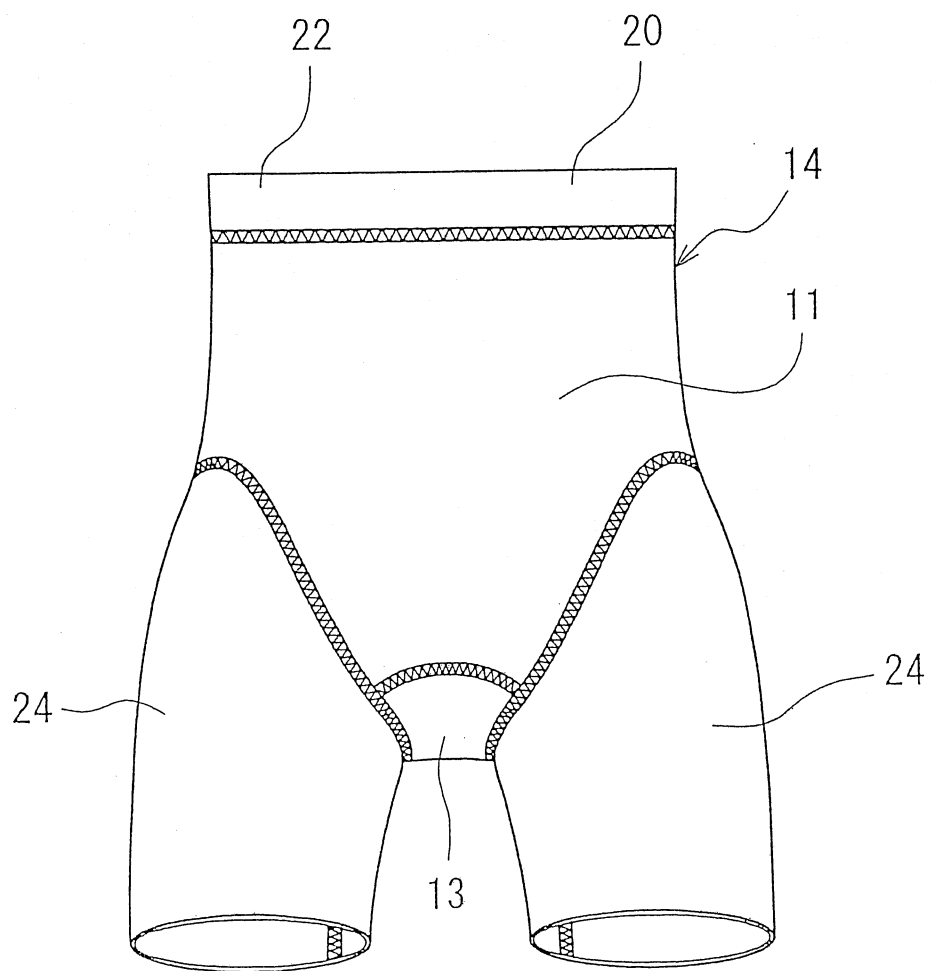


Fig. 6

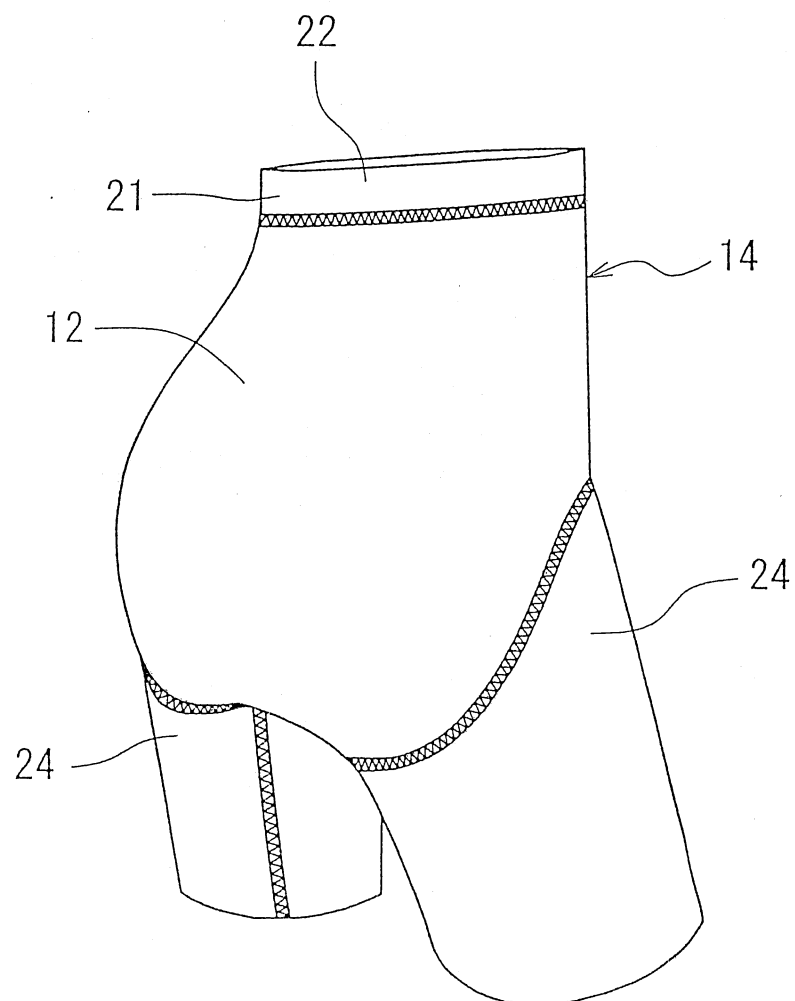


Fig. 7

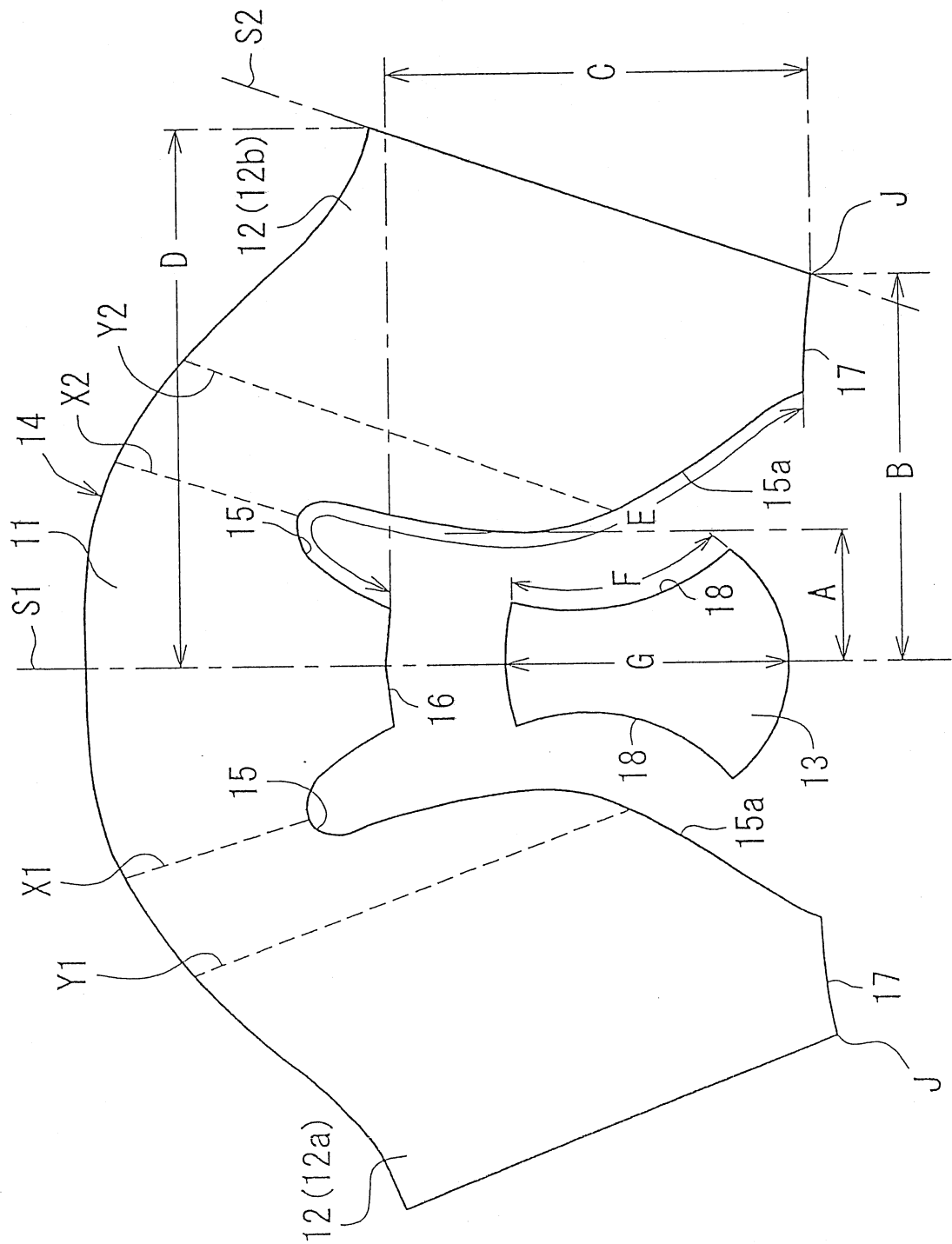


Fig. 8

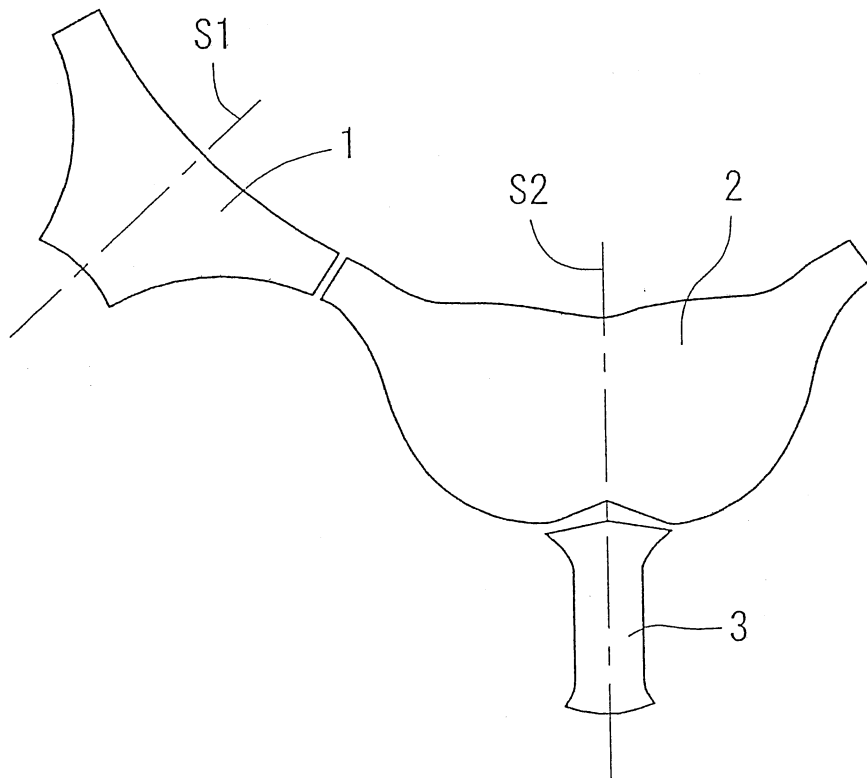


Fig. 9

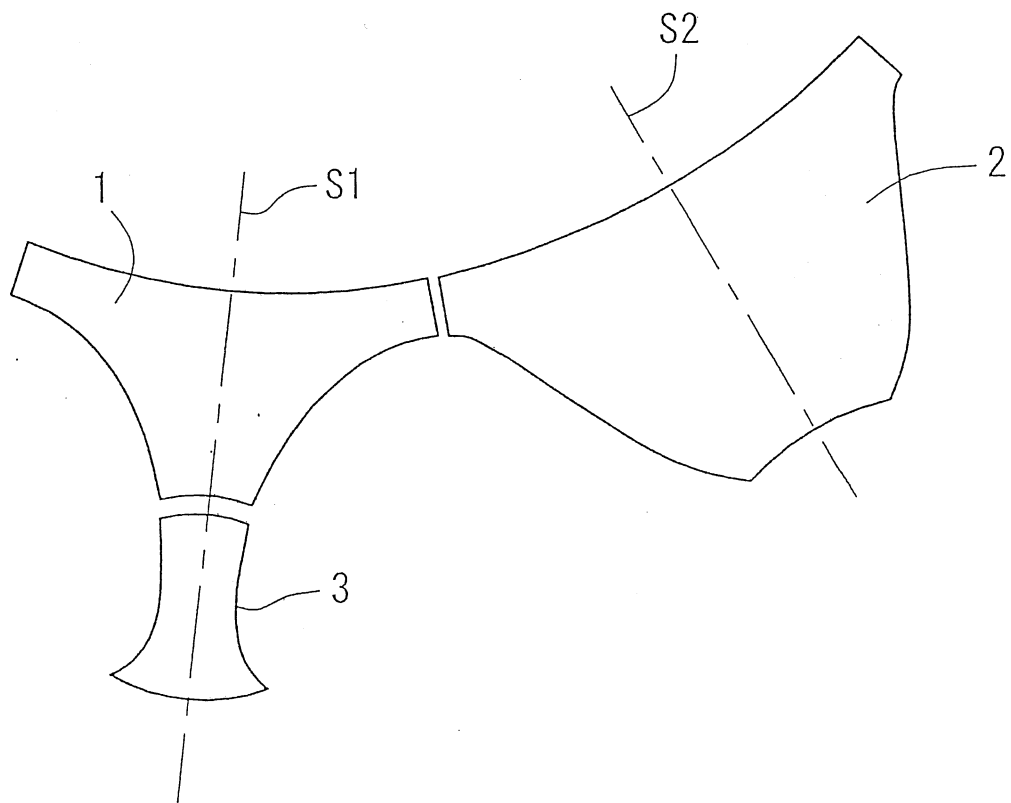


Fig. 10

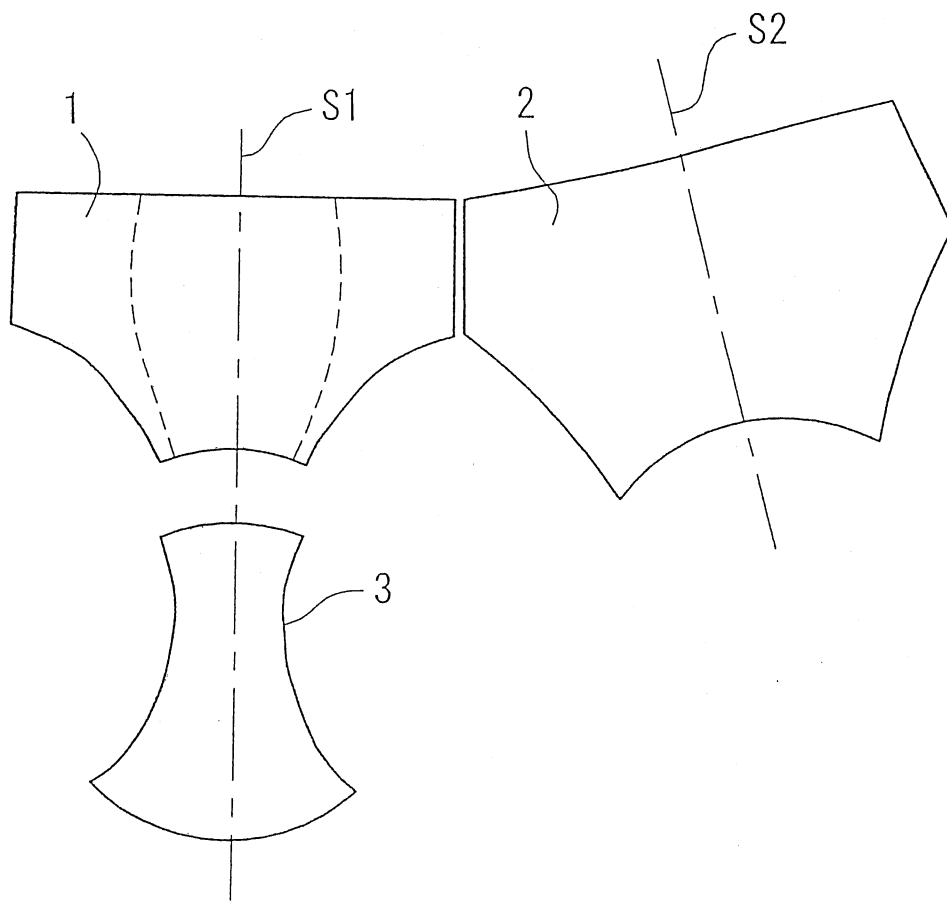


Fig. 11

